

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Số: 530/2025/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 7 năm 2025.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 284/2025/TLST-HNGĐ ngày 31/7/2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Trần Bảo N, sinh năm 1995

Địa chỉ: Số D đường số B, phường T (phường H, quận G cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Trần Tiến P, sinh năm 1996

Địa chỉ: Số A đường L, khu phố D, phường T (khu phố D, phường T, quận A), Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu, bà Trần Bảo N và ông Nguyễn Trần Tiến P tự nguyện kết hôn, vào ngày 20/05/2020 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, (phường T, quận A cũ), Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 93 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thỉnh thoảng vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm sống, chồng thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm đến vợ con. Cuộc sống chung rất

mệt mỏi và ngột ngạt, không đạt được mục đích hôn nhân. Nay bà N và ông P xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Trần Bảo N và ông Nguyễn Trần Tiến P xác định có 01 (một) con chung là trẻ tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 05/8/2020.

Hai bên thỏa thuận như sau:

Bà Trần Bảo N là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Gia H. Ông Nguyễn Trần Tiến P cấp dưỡng nuôi trẻ Nguyễn Gia H mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng đến khi trẻ đủ 18 tuổi. Ông P thực hiện cấp dưỡng vào ngày 10 mỗi tháng.

Việc cấp dưỡng bắt đầu thực hiện từ khi quyết định này có hiệu lực. Các bên tự thực hiện việc cấp dưỡng hoặc thực hiện tại Phòng Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3] Về tài sản chung: Bà Trần Bảo N và ông Nguyễn Trần Tiến P xác định hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nghĩa vụ chung (nợ chung): Bà Trần Bảo N và ông Nguyễn Trần Tiến P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về lệ phí: Bà Trần Bảo N và ông Nguyễn Trần Tiến P mỗi người phải nộp là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Bảo N và ông Nguyễn Trần Tiến P thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực giấy chứng nhận kết hôn số 93 của Ủy ban nhân dân phường T, (phường T, quận A cũ), Thành phố Hồ Chí Minh ngày ngày 20/05/2020 không còn hiệu lực.

- Về con chung: Bà Trần Bảo N và ông Nguyễn Trần Tiến P xác định có 01 (một) con chung là trẻ tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 05/8/2020.

Hai bên thỏa thuận như sau:

Bà Trần Bảo N là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Gia H. Ông Nguyễn Trần Tiến P cấp dưỡng nuôi trẻ Nguyễn Gia H mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng đến khi trẻ đủ 18 tuổi. Ông P thực hiện cấp dưỡng vào ngày 10 mỗi tháng.

Việc cấp dưỡng bắt đầu thực hiện từ khi quyết định này có hiệu lực. Các bên tự thực hiện việc cấp dưỡng hoặc thực hiện tại Phòng Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Việc giao nhận tiền do các đương sự tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại Phòng Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Nguyễn Trần Tiến P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông P thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn

Kể từ ngày bà Trần Bảo N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Trần Tiến P không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con hàng tháng thì ông Nguyễn Trần Tiến P còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Bà Trần Bảo N và ông Nguyễn Trần Tiến P xác định hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung (nợ chung): Bà Trần Bảo N và ông Nguyễn Trần Tiến P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà Trần Bảo N và ông Nguyễn Trần Tiến P mỗi người chịu là 150.000 (*một trăm năm mươi ngàn*) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà N, ông P đã nộp là 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng theo biên lai thu số 0006871 ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 (Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N và ông P đã nộp đủ lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND KV 7;
- TAND TPHCM;
- Phòng THADS KV 7;
- UBND P. Tân Thới Hiệp, (Quận 12 cũ);
- Lưu HS, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thảo